

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VII VÀ CÁC HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHÓA VII (1991-1996)

TS NGUYỄN THỊ THANH HÀ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

20-11-2021

Ngày thẩm định, đánh giá:

24-12-2021

Ngày duyệt đăng:

10-2-2022

Lời Ban Biên tập: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương tiếp tục đổi mới toàn diện và đồng bộ, đưa công cuộc đổi mới tiến từng bước vững chắc. Đại hội VII thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tạo cơ sở vững chắc của quá trình thực hiện đường lối đổi mới đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, đất nước đã từng bước vượt ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế- xã hội.

Từ khóa:

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII; Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa VII

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII diễn ra từ ngày 24 đến ngày 27-6-1991 tại Hà Nội. Dự Đại hội có 1.176 đại biểu đại diện cho hơn 2 triệu đảng viên trong toàn Đảng. Đến dự Đại hội có một số đoàn đại biểu quốc tế.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do Đại hội VI đề ra, Đại hội khẳng định: “Hơn bốn năm đưa Nghị quyết Đại hội VI vào cuộc sống là quá trình thử nghiệm, tìm tòi, từng bước cụ thể hoá, phát triển và tổ chức thực hiện những định hướng lớn của Nghị quyết Đại hội. Đảng và Nhà nước vừa tập trung giải quyết những vấn đề kinh tế, xã hội cấp bách, giữ vững ổn định chính trị, vừa

thực hiện đổi mới các lĩnh vực của đời sống xã hội. Từ giữa năm 1988 trở đi, các chủ trương, chính sách đổi mới bắt đầu mang lại kết quả rõ rệt, tình hình kinh tế và đời sống nhân dân dần dần được cải thiện, sinh hoạt dân chủ trong xã hội ngày càng được phát huy, lòng tin của nhân dân vào công cuộc đổi mới tăng lên”¹. Đồng thời, Đại hội cũng thẳng thắn chỉ rõ: “những kết quả do đổi mới đem lại còn hạn chế và chưa vững chắc”², và nhận định: “Nguyên nhân của những mặt khó khăn và yếu kém có phần là hậu quả của nhiều năm trước đây để lại và là khó khăn của quá trình đi lên, vừa do những tác động bất lợi của tình hình thế giới, song cần nhấn mạnh

những khuyết điểm chủ quan trong sự lãnh đạo của Đảng và công tác quản lý của Nhà nước”³.

Đại hội rút ra 5 bài học kinh nghiệm: *Một là*, phải giữ vững định hướng XHCN trong quá trình đổi mới; giữ vững tư duy độc lập và sáng tạo; phải kiên trì và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững vai trò lãnh đạo xã hội. *Hai là*, đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để, nhưng phải có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. *Ba là*, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phải đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước về kinh tế - xã hội. *Bốn là*, phát huy ngày càng sâu rộng nền dân chủ XHCN. *Năm là*, quan tâm dự báo tình hình, kịp thời phát hiện và giải quyết đúng đắn những vấn đề mới nảy sinh trên tinh thần kiên định thực hiện đường lối đổi mới; tăng cường tổng kết thực tiễn và không ngừng hoàn chỉnh lý luận về con đường xây dựng CNXH ở nước ta⁴.

Về phương hướng trong nhiệm kỳ mới, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát là “*vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay*”⁵ và đề ra các mục tiêu cụ thể: Tiếp tục kiểm chế và đẩy lùi lạm phát, giữ vững và phát triển sản xuất, bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế; Tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, giảm mạnh nhịp độ tăng dân số; Ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Bảo đảm tiền lương tối thiểu đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của người lao động, ngăn chặn thu nhập phi pháp và bất công; Tiếp tục phát huy dân chủ XHCN, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, đổi mới tổ chức và cán bộ; Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội, bảo vệ thành quả cách mạng⁶.

Đại hội VII đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã tổng kết cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1991 và nêu lên những bài học kinh nghiệm: *Một là*, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH. Đó là bài học xuyên suốt quá trình cách mạng nước ta. *Hai là*, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. *Ba là*, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. *Bốn là*, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. *Năm là*, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam⁷.

Đặc biệt, *Cương lĩnh* đã nêu 6 đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Do nhân dân lao động làm chủ; Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới⁸.

Cương lĩnh xác định quá độ lên CNXH ở nước ta là một quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường; trong quá trình đó cần nắm vững

7 phương hướng cơ bản sau: *Một là*, xây dựng nhà nước XHCN, nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do đảng cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đủ quyền dân chủ của nhân dân. *Hai là*, phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH, không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. *Ba là*, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất XHCN từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu, phù hợp với sự phát triển lực lượng sản xuất. Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. *Bốn là*, tiến hành cách mạng XHCN trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá làm cho thế giới quan Mác-Lênin và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chỉ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại. *Năm là*, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước. *Sáu là*, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. *Bảy là*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ⁹.

Đại hội VII thông qua Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng; Điều lệ Đảng (sửa đổi). Điều lệ gồm 12 chương, 47 điều. Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương khoá VII gồm 146

ủy viên. Hội nghị thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương bầu Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên. Đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

2. Những hoạt động lãnh đạo chủ yếu của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII qua các Hội nghị Trung ương

Hội nghị lần thứ hai (từ ngày 25-11 đến ngày 4-12-1991, tại Hà Nội).

Hội nghị ra Nghị quyết số 02-NQ/HNTW “Về nhiệm vụ và giải pháp ổn định, phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1992-1995” với những nhiệm vụ chủ yếu của những năm 1992-1995:

1. Kiên quyết đẩy lùi và khống chế lạm phát, ổn định và tăng cường nền tài chính - tiền tệ, tạo môi trường cho sản xuất hàng hoá phát triển có hiệu quả.

2. Ổn định và phát triển sản xuất, nâng dần nhịp độ tăng trưởng và hiệu quả kinh tế - xã hội. Ưu tiên phát triển những ngành, những địa bàn và những cơ sở sớm đưa lại hiệu quả và tạo ra nhiều việc làm. Đẩy mạnh xuất khẩu và hợp tác kinh tế với nước ngoài.

3. Ổn định và cải thiện từng bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân đi đôi với đẩy mạnh tiết kiệm và tích lũy cho đầu tư phát triển trong cả khu vực nhà nước và các tầng lớp nhân dân.

4. Sử dụng tốt lực lượng hiện có và nâng cao năng lực khoa học và công nghệ của đất nước; phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, thực hiện việc phổ cập giáo dục tiểu học, mở rộng dạy nghề và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế.

5. Tiếp tục đổi mới và đồng bộ hoá cơ chế quản lý kinh tế, trọng tâm là cơ chế quản lý vĩ mô của nhà nước và cơ chế quản lý các đơn vị kinh tế quốc doanh. Cải cách bộ máy nhà nước cả về tổ chức, phương thức hoạt động và cán bộ. Thiết

lập cho được kỷ luật, trật tự theo cơ chế mới, kiên quyết chống tham nhũng, buôn lậu.

6. Tăng cường sự ổn định chính trị, giữ vững an ninh, củng cố quốc phòng, đề cao cảnh giác và chủ động đối phó với mọi tình huống.

7. Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chỉnh đốn đảng, xây dựng các đảng bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh, gắn bó với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm¹⁰.

Hội nghị đưa ra 5 giải pháp lớn nhằm quyết tâm giữ vững ổn định chính trị, đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo đà vững chắc để thực hiện thắng lợi mục tiêu - chiến lược đến năm 2000.

Hội nghị lần thứ ba (từ ngày 18 đến ngày 29-6-1992, tại Hà Nội).

Hội nghị bàn về công tác đối ngoại, an ninh quốc phòng và công tác xây dựng Đảng.

Về công tác đối ngoại, Hội nghị chủ trương “mở rộng, đa dạng hoá và đa phương hoá quan hệ đối

ngoại cả về chính trị, kinh tế, văn hoá và khoa học, kỹ thuật; cả về Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức phi chính phủ, *trên nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, bảo vệ và phát triển kinh tế, gìn giữ và phát huy những truyền thống và bản sắc tốt đẹp của nền văn hoá dân tộc*”¹¹.

Về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, Hội nghị nhấn mạnh phải “Phát huy cao độ chủ nghĩa yêu

nước, truyền thống cách mạng, tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, thống nhất ý chí và hành động, đề cao cảnh giác, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, chăm lo đời sống nhân dân, xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân, nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang, chấp hành thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước”¹².

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nêu rõ 6 đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là: Do nhân dân lao động làm chủ; Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

Về công tác xây dựng Đảng, Hội nghị nhấn mạnh *đổi mới, chỉnh đốn Đảng là “nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cấp bách, có ý nghĩa quyết định* đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đối với vận mệnh chế độ ta và Đảng ta”¹³. Hội nghị xác định, mục tiêu đổi mới và chỉnh đốn Đảng là nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phù hợp với yêu cầu khách quan của cách

mạng nước ta trong tình hình mới, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo đảm thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị do Đại hội VII đề ra, trong đó trọng tâm là phát triển kinh tế, làm cho dân giàu nước mạnh, giữ vững ổn định chính trị.

Hội nghị lần thứ tư (từ ngày 4 đến ngày 14-1-1993, tại Hà Nội).

Hội nghị ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HNTW “Về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo”,

Nghị quyết số 04-NQ/HNTW “Về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt”; Nghị quyết số 04-NQ/HNTW “Về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân”; Nghị quyết số 04-NQ/HNTW “Về chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình”; Nghị quyết số 04-NQ/HNTW “Về công tác thanh niên trong tình hình mới”.

Về đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, Hội nghị xác định: Cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo phải được xem là quốc sách hàng đầu; Phát triển giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, mở rộng quy mô đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, gắn học với hành, tài với đức; Giáo dục phải gắn chặt với yêu cầu phát triển đất nước và phù hợp xu thế tiến bộ của thời đại; Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục. Hội nghị đề ra 12 nội dung về chủ trương, chính sách và biện pháp lớn nhằm phát triển giáo dục, đào tạo.

Về nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ, Hội nghị nhấn mạnh văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, nhiệm vụ trung tâm của văn hóa, văn nghệ nước ta là góp phần xây dựng con người Việt Nam về trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, có nhân cách cao đẹp, có bản lĩnh vững vàng ngang tầm sự nghiệp đổi mới đất nước, mau chóng bắt kịp xu thế phát triển của thời đại. Hội nghị đề ra 8 biện pháp thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, Hội nghị xác định những quan điểm cơ bản: 1. Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội, là nhân tố quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. 2. Việc chăm sóc sức khỏe và giải quyết các vấn đề về bệnh tật cần phải theo quan điểm dự phòng tích

cực và chủ động, đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, rèn luyện thân thể, đi đôi với nâng cao hiệu quả điều trị. 3. Kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc. 4. Sự nghiệp chăm sóc sức khỏe là trách nhiệm của cộng đồng và mỗi người dân, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội, trong đó ngành y tế giữ vai trò nòng cốt. 5. Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, đa dạng hóa các hình thức tổ chức chăm sóc sức khỏe (nhà nước, tập thể, nhân dân) trong đó y tế Nhà nước là chủ đạo, tận dụng mọi tiềm năng sẵn có trong nước và mở rộng hợp tác quốc tế¹⁴ và đề ra 7 chính sách, giải pháp lớn để thực hiện.

Về chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, Hội nghị nhấn mạnh: 1. Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình là một bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển đất nước, là một trong những vấn đề kinh tế - xã hội hàng đầu của nước ta, là một yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người, từng gia đình và của toàn xã hội. 2. Giải pháp cơ bản để thực hiện công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình là vận động, tuyên truyền và giáo dục gắn liền với đưa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến tận người dân. 3. Đầu tư cho công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình là đầu tư mang lại hiệu quả kinh tế trực tiếp rất cao. 4. Huy động lực lượng của toàn xã hội tham gia công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, đồng thời phải có bộ máy chuyên trách đủ mạnh để quản lý. 5. Đảng và chính quyền các cấp phải lãnh đạo và chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình theo chương trình¹⁵. Hội nghị đề ra 6 giải pháp thực hiện công tác này đến năm 2000.

Về công tác thanh niên, Hội nghị xác định vấn đề thanh niên phải đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược phát huy nhân tố con người và nguồn lực con

người; Đào tạo, giáo dục, bồi dưỡng và tạo mọi điều kiện cho thanh niên phấn đấu; Phát huy lực lượng và tiềm năng của thế hệ trẻ; Xây dựng Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh thực sự là đội dự bị của Đảng; Xây dựng môi trường xã hội lành mạnh là điều kiện phát triển của thế hệ trẻ và cũng là nhiệm vụ chính của thanh niên¹⁶.

Hội nghị lần thứ năm (từ ngày 3 đến ngày 11-6-1993, tại Hà Nội).

Hội nghị ra Nghị quyết số 05-NQ/HNTW “Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn” với mục tiêu đến năm 2000: 1. Trên cơ sở phát triển nhanh và vững chắc nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ nông thôn, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh doanh, mà thu hút được đại bộ phận lao động dôi thừa, tăng năng suất lao động xã hội, giải quyết vững chắc nhu cầu lương thực và thực phẩm cho nhân dân. 2. Tăng thu nhập, cải thiện một bước cơ bản đời sống vật chất - văn hoá của nông dân. 3. Xây dựng nông thôn mới có kinh tế phát triển, đời sống văn hoá phong phú, lành mạnh, có cơ sở hạ tầng vật chất và xã hội đáp ứng được những nhu cầu cơ bản của nông dân¹⁷.

Hội nghị đề ra phương hướng và giải pháp cụ thể: 1. Đổi mới cơ cấu kinh tế nông nghiệp; 2. Cải biến cơ cấu kinh tế nông thôn; 3. Kiên trì và nhất quán thực hiện chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; 4. Thực hiện chính sách giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho hộ nông dân; 5. Đổi mới chính sách vĩ mô của Nhà nước; 6. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Hội nghị lần thứ sáu (từ ngày 24-11 đến ngày 1-12-1993, tại Hà Nội).

Hội nghị tập trung chuẩn bị nội dung và nhân sự cho Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng, nhằm kiểm điểm giữa nhiệm kỳ

thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và tổng kết một bước quá trình đổi mới, xác định những chủ trương và giải pháp lớn để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VII, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng XHCN của nước ta tiến lên.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (từ ngày 20 đến ngày 25-1-1994, tại Hà Nội).

Đánh giá về quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Hội nghị khẳng định: “Mặc dù còn nhiều mặt yếu kém phải khắc phục, những thành tựu quan trọng đã đạt được *đang tạo ra những tiền đề đưa đất nước chuyển dần sang một thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy tới một bước công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước*”¹⁸.

Hội nghị nêu những nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian tiếp theo: 1. Thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH; 2. Thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, tạo động lực và môi trường thuận lợi hơn nữa cho các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp phát triển nhanh và có hiệu quả cao; 3. Xây dựng đồng bộ cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN; 4. Chăm lo các vấn đề văn hóa, xã hội; 5. Bảo đảm quốc phòng và an ninh; 6. Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại; 7. Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; 8. Đổi mới và chỉnh đốn Đảng, củng cố mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân.

Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng thể hiện sự đồng tâm nhất trí, nỗ lực vượt bậc, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, từng bước xây dựng thành công CNXH.

Hội nghị lần thứ bảy (từ ngày 25 đến ngày 30-7-1994, tại Hà Nội).

Hội nghị ra Nghị quyết số 07-NQ/HNTW “Phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong

giai đoạn mới” xác định: “Mục tiêu lâu dài của công nghiệp hoá, hiện đại hoá là cải biến nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của sức sản xuất, mức sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng - an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”¹⁹.

Về xây dựng giai cấp công nhân, Hội nghị xác định: “*cần xây dựng giai cấp công nhân phát triển về số lượng, giác ngộ về giai cấp, vững vàng về chính trị, tư tưởng, có trình độ học vấn và tay nghề cao, có năng lực tiếp thu và sáng tạo công nghệ mới, lao động đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, vươn lên làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình*”²⁰.

Hội nghị lần thứ tám (từ ngày 16 đến ngày 23-1-1995, tại Hà Nội).

Hội nghị ra Nghị quyết số 08-NQ/HNTW “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính” xác định: 1. Xây dựng Nhà nước XHCN của dân, do dân và vì dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng lãnh đạo; 2. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền: lập pháp, hành pháp và tư pháp; 3. Quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; 4. Tăng cường pháp chế XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức XHCN; 5. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Hội nghị đề ra 5 nhiệm vụ: *Một là*, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội; *Hai là*, cải cách một bước nền hành chính nhà nước; *Ba là*, đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp; *Bốn là*, phát huy vai trò làm chủ Nhà

nước của nhân dân; *Năm là*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Hội nghị lần thứ chín (từ ngày 6 đến ngày 14-11-1995, tại Hà Nội).

Hội nghị thảo luận và quyết định nội dung các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng và nêu những đề nghị bổ sung, sửa đổi một số vấn đề về *Điều lệ Đảng*.

Hội nghị lần thứ mười (từ ngày 12 đến ngày 20-4-1996, tại Hà Nội).

Hội nghị thảo luận và quyết định việc tiếp thu các kiến nghị để bổ sung, sửa chữa nhằm hoàn chỉnh các văn kiện trình Đại hội VIII và công tác chuẩn bị nhân sự cho Đại hội. Hội nghị đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và tổng kết 10 năm đổi mới, rút ra những bài học lớn, làm cơ sở xác định đúng đắn mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới.

Đại hội VII và hoạt động lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ khóa VII (1991-1996) là một nhiệm kỳ thành công với những quyết sách lớn; những nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra đã cơ bản được hoàn thành, đất nước bước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, là nền tảng vững chắc để bước vào một nhiệm kỳ mới với nhiều thắng lợi mới.

1, 2, 3, 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 51, tr. 55, 55-56, 86, 93, 93-94

4, 7, 8, 9, 10. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 51, tr. 86-90, 133-135, 138, 139-140, 875-876

11, 12, 13. *Sđđ*, T. 52, tr. 65-66, 68, 192

14, 15, 16, 17. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 52, tr. 523, 530-531, 538-541, 700-701

18, 19, 20. *Sđđ*, T. 53, tr. 196, 558, 581.